

Số: 28 /2022/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 14 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi và mức ngân sách tỉnh hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lễ đón nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng và lễ kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập, ngày giải phóng, ngày chiến thắng có ý nghĩa lịch sử trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài; Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về ngày thành lập, ngày truyền thống, ngày hưởng ứng của các bộ, ngành, địa phương;

Xét Tờ trình số 6556/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và mức ngân sách tỉnh hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức lễ đón nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng và lễ kỷ niệm ngày lễ lớn, ngày truyền thống, ngày thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 137/BC-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi và mức ngân sách tỉnh hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lễ đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

và lễ kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập, ngày giải phóng, ngày chiến thắng có ý nghĩa lịch sử trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

a) Lễ trao tặng, đón nhận các danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Huân chương của Đảng và Nhà nước phong tặng, truy tặng cho các tập thể và cá nhân.

b) Lễ kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập ngành; ngày chiến thắng có ý nghĩa lịch sử của địa phương; ngày giải phóng, ngày thành lập huyện, thị xã, thành phố nhân dịp năm tròn (năm có chữ số cuối cùng là 0).

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức chính trị; tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; cơ quan nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

d) Các cơ quan trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

đ) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Nội dung chi

a) Chi trang trí, khánh tiết, âm thanh, ánh sáng.

b) Chi hỗ trợ chi phí đi lại, tiền ăn, nghỉ cho đại biểu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

c) Chi tiếp khách (nếu có): Gồm chi giải khát và chi mời cơm.

d) Chi báo cáo tham luận (nếu có).

đ) Chi khác có liên quan.

2. Mức chi

a) Chi trang trí, khánh tiết, âm thanh, ánh sáng: Thực hiện theo mức chi thực tế và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan (đảm bảo chứng từ theo quy định để làm cơ sở thực hiện thủ tục thanh toán).

b) Chi phí đi lại, tiền nghỉ, tiền ăn, giải khát giữa giờ: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

c) Chi tiếp khách: Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy

định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức đàm phán và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

d) Chi báo cáo tham luận (nếu có): Thực hiện theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 52/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Mức ngân sách tỉnh hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Tổ chức lễ đón nhận danh hiệu tập thể là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động; đón nhận hình thức khen thưởng tập thể là Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và Huân chương Độc lập:

a) Đối với các địa phương chưa tự cân đối ngân sách

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thuộc khu vực miền núi: 150 triệu đồng/địa phương; thuộc khu vực đồng bằng 100 triệu đồng/địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp xã: Thuộc khu vực miền núi: 50 triệu đồng/địa phương; thuộc khu vực đồng bằng: 30 triệu đồng/địa phương.

b) Đối với các địa phương tự cân đối ngân sách

Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thuộc khu vực miền núi: 75 triệu đồng/địa phương; thuộc khu vực đồng bằng: 50 triệu đồng/địa phương.

Ủy ban nhân dân cấp xã: Thuộc khu vực miền núi: 25 triệu đồng/địa phương; thuộc khu vực đồng bằng: 15 triệu đồng/địa phương.

c) Đối với cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

Cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh: 100 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.

Đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh: 50 triệu đồng/đơn vị.

2. Quà tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”: 1.500.000 đồng/Mẹ (bao gồm: Tiền mặt: 1.000.000 đồng; hiện vật: 500.000 đồng).

3. Tổ chức lễ kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập ngành nhân dịp năm tròn.

a) Đối với cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; các cơ quan trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh:

Hỗ trợ để tổ chức lễ: 100 triệu đồng/cơ quan, đơn vị;

Hỗ trợ tập luyện, tham gia thi đấu, hội thi, hội diễn văn nghệ, thể thao quần chúng do Bộ, ngành Trung ương hoặc cụm, khối thi đua khu vực thuộc Bộ, ngành Trung ương tổ chức (nếu có), mỗi cơ quan, đơn vị chỉ được hỗ trợ 01 lần/năm: tối đa 50 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.

b) Đối với cơ quan, đơn vị thuộc Sở: 50 triệu đồng/cơ quan, đơn vị.

c) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh:

Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30%: Hỗ trợ 100% mức quy định tại các điểm a, b khoản này.

Đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Hỗ trợ 50% mức quy định tại các điểm a, b khoản này.

4. Lễ kỷ niệm ngày chiến thắng có ý nghĩa lịch sử của địa phương; ngày giải phóng, ngày thành lập huyện, thị xã, thành phố nhân dịp năm tròn.

a) Đối với các địa phương chưa tự cân đối ngân sách: Hỗ trợ 500 triệu đồng/địa phương.

b) Đối với các địa phương tự cân đối ngân sách: Hỗ trợ 250 triệu đồng/địa phương.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Điều 3 cho cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức lễ kỷ niệm các ngày truyền thống, ngày thành lập ngành; ngày chiến thắng có ý nghĩa lịch sử của địa phương; ngày giải phóng, ngày thành lập huyện, thị xã, thành phố nhân dịp năm tròn. Trường hợp trong cùng một năm, cùng một cơ quan, đơn vị, địa phương có nhiều ngày lễ kỷ niệm thì ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ 01 lần/01 cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tổ chức lễ đón nhận, lễ kỷ niệm cần thực hiện hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, tránh phô trương hình thức, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước các cấp (tỉnh, huyện, xã).

2. Nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Quy định cụ thể danh mục các ngày truyền thống, ngày thành lập ngành; ngày chiến thắng có ý nghĩa lịch sử của địa phương; ngày giải phóng, ngày thành lập huyện, thị xã, thành phố; ngày lễ lớn kèm theo Quyết định triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đồng thời, xem xét khả năng cân đối ngân sách để hỗ trợ kinh phí tổ chức các ngày lễ lớn.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung, mức chi được quy định tại Nghị quyết này để tổ chức các hoạt động nhân dịp lễ đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước, tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày truyền thống, ngày thành lập, ngày giải phóng, ngày chiến thắng có ý nghĩa lịch sử của địa phương đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị định số 111/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí tổ chức lễ kỷ niệm ngày truyền thống, ngày thành lập ngành nhân dịp năm tròn đối với các cơ quan trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn cấp huyện đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khoá X, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 14 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Các Bộ: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường